

Một số giải pháp hỗ trợ sự tham gia của các HTX nông nghiệp trong phát triển cánh đồng lớn sản xuất lúa vùng ĐBSCL

Nguyễn Tiến Định, Hoàng Vũ Quang

Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng sản xuất lúa gạo lớn nhất cả nước, tuy vậy, ngành sản xuất lúa gạo ở đây vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là thiếu các hợp tác xã (HTX) nông nghiệp đủ mạnh để tổ chức sản xuất theo cánh đồng lớn (CĐL) và liên kết tiêu thụ với các doanh nghiệp. Theo thống kê, hiện toàn vùng chỉ có khoảng 110 HTX (chiếm 8,8% tổng số HTX nông lâm ngư nghiệp của cả vùng) tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa theo CĐL. Các HTX này ký kết với khoảng 100 doanh nghiệp để tiêu thụ lúa cho 77.400 ha, đạt 17,2% diện tích CĐL của cả vùng, nhưng mới chỉ chiếm khoảng 2% tổng diện tích gieo trồng lúa hàng năm của vùng. Vì vậy, để phát triển ngành lúa gạo vùng ĐBSCL cần hỗ trợ nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các HTX nông nghiệp tham gia CĐL, làm cầu nối liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

Đặt vấn đề

Để thực hiện nhiệm vụ “đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu” đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 899/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đề án đã xác định phát triển HTX là một trong những giải pháp để thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững và nâng cao giá trị gia tăng.

Thực tế thời gian qua, Chính phủ và các bộ ngành đã ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, trong đó điển hình là Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên

kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng CĐL. Tuy nhiên, theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) thì bên cạnh những kết quả đã đạt được, có rất ít các mô hình liên kết thành công, tình hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là thiếu các HTX nông nghiệp đủ mạnh để có thể giúp doanh nghiệp tổ chức và quản lý quy trình sản xuất, đào tạo nông dân, làm cầu nối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp. Theo thống kê của Bộ NN&PTNT, hiện cả nước chỉ có khoảng 10% trong tổng số gần 11.000 HTX nông nghiệp tham gia liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm cho hộ nông dân.

Bài viết phân tích thực trạng, khó khăn của các HTX nông nghiệp trong xây dựng CĐL sản xuất lúa ở vùng ĐBSCL, từ đó đề xuất một số giải pháp hỗ trợ các HTX nông nghiệp phát huy vai trò tham gia xây dựng CĐL sản xuất lúa ở vùng này. Nghiên

cứu được thực hiện dựa trên kết quả tổng quan các tài liệu, báo cáo tổng kết và các số liệu thống kê của các bộ, ngành và của 13 tỉnh/thành phố vùng ĐBSCL.

Thực trạng xây dựng CĐL sản xuất lúa ở vùng ĐBSCL hiện nay

Sau khi Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được ban hành, các tỉnh/thành phố đã tích cực triển khai liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản, xây dựng CĐL. Từ năm 2013 đến hết vụ đông xuân năm 2015, cả nước đã có hàng ngàn mô hình CĐL được liên kết, xây dựng ở các địa phương với diện tích khoảng 556.000 ha, trong đó vùng ĐBSCL có diện tích thực hiện liên kết lớn nhất là 450.000 ha (chiếm 11,8% tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm của vùng).

Theo đánh giá của Bộ NN&PTNT, liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa theo CĐL góp phần tăng hiệu quả kinh tế

trong sản xuất lúa. Với quy mô diện tích gieo cấy lớn, thuận tiện trong việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất, giúp tiết kiệm chi phí và thời gian cho người dân, ở ĐBSCL mỗi ha lúa tham gia trong CĐL có thể giảm chi phí sản xuất 10-15% và giá trị sản lượng có thể tăng 20-25%, thu lời thêm từ 2,2 đến 7,5 triệu đồng/ha.

Tham gia CĐL, người sản xuất được ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm ổn định, được hỗ trợ kỹ thuật và trong một số mô hình còn được doanh nghiệp liên kết cung ứng vật tư đầu vào không tính lãi. Các doanh nghiệp đã có được vùng cung cấp nguyên liệu ổn định với chất lượng bảo đảm và tiết kiệm chi phí thu mua, vận chuyển.

Sau hơn 3 năm thực hiện, việc sản xuất lúa theo mô hình CĐL đã bước đầu đáp ứng 2 mục tiêu trong sản xuất lúa gạo của Việt Nam nói chung và vùng ĐBSCL nói riêng, đó là: i) Nông dân sản xuất lúa với chi phí thấp, giá bán lúa hợp lý và đạt lợi nhuận cao; ii) Các doanh nghiệp kinh doanh lúa gạo có nguồn cung lúa gạo nguyên liệu đủ lớn, chất lượng đồng đều và thu được hiệu quả kinh doanh cao.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả nêu trên nhưng tình hình phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ, xây dựng CĐL trong thực tiễn sản xuất vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, khó khăn, cụ thể:

Tốc độ mở rộng diện tích liên kết CĐL chậm: tính đến hết năm 2015, tuy cả nước đã có gần nửa triệu ha canh tác theo mô hình CĐL nhưng như ở vùng ĐBSCL, nơi tập trung nhiều nhất diện tích CĐL thì cũng mới chỉ đạt 11% tổng diện tích canh tác lúa của vùng. Tính chung cả nước diện tích CĐL mới đạt khoảng 4% diện tích canh tác.

Tỷ lệ thành công của những hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản thấp: mục tiêu quan trọng nhất trong hợp tác, liên kết, xây dựng CĐL là tiêu thụ nông sản với giá cả

hợp lý cho nông dân. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy tỷ lệ thành công của hợp đồng tiêu thụ nông sản mới chỉ ở mức 20-30% đối với lúa, cao nhất mới được trên 70%. Tình trạng doanh nghiệp hoặc nông dân “bể kèo” vẫn còn phổ biến. Nhiều nơi, người dân khi tham gia sản xuất không tuân thủ kỹ thuật gieo cấy, giống lúa của doanh nghiệp yêu cầu.

Nhiều doanh nghiệp ngành hàng lúa gạo chưa có đủ điều kiện về vốn, kỹ thuật: để đầu tư ứng trước cho nông dân, nhiều doanh nghiệp chưa có đủ điều kiện để tổ chức hệ thống thu mua nên hình thức thu mua nông sản chủ yếu là qua thương lái. Cả doanh nghiệp và nông dân đều thiếu vốn để đầu tư mở rộng sản xuất nhưng việc tiếp cận vốn ở các mô hình CĐL vẫn rất khó khăn.

Thiếu sự hợp tác liên kết chặt chẽ giữa HTX, doanh nghiệp và nông dân trong ký hợp đồng sản xuất, cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm: nhìn chung các HTX không đủ mạnh để doanh nghiệp có thể tin tưởng hợp tác. Nhiều HTX yếu cả về năng lực và tiềm lực tài chính dẫn đến công ty e ngại hợp tác với HTX trong việc cung ứng vật tư đầu vào cho hộ dân thông qua HTX. Trong các nguyên nhân dẫn đến sự yếu kém của các HTX, có nguyên nhân từ chủ quan của các HTX, nhưng cũng có nhiều nguyên nhân đến từ các cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX chưa phù hợp (chính sách tín dụng, đất đai, chính sách cán bộ và đào tạo cho cán bộ, thành viên HTX...).

Cơ sở hạ tầng nông nghiệp, đặc biệt là hệ thống thủy lợi, bờ vùng và trạm bơm điện chậm được cải thiện: ở vùng ĐBSCL hiện nay nếu chuyển từ bơm dầu sang bơm điện thì chi phí thủy lợi có thể giảm 40-60%. Nếu hạ tầng bơm tưới này được giao cho HTX quản lý khai thác sẽ mang lại hiệu quả to lớn cho cả người sản xuất và HTX của họ. Khó khăn nhất trong việc chuyển bơm dầu sang bơm điện

là vấn đề đầu tư đường điện 3 pha và kênh dẫn. Điều này cần sự hỗ trợ của chính quyền địa phương.

Sự tham gia của HTX trong xây dựng CĐL sản xuất lúa ở vùng ĐBSCL

Tính đến hết năm 2015, toàn vùng ĐBSCL có 1.247 HTX nông nghiệp (chiếm 11% tổng số cả nước). Phần lớn trong số này là các HTX (1.021 HTX, chiếm 81,88% tổng số HTX nông nghiệp của cả vùng) hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt hoặc cung cấp các dịch vụ cây trồng (thủy lợi, dịch vụ tổng hợp). Còn lại 18,12% HTX hoạt động trong các lĩnh vực: chăn nuôi, lâm nghiệp, diêm nghiệp, nuôi trồng và khai thác thủy sản.

Mặc dù phần lớn các HTX nông nghiệp ở ĐBSCL có các hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, nhưng chủ yếu làm các dịch vụ tưới tiêu nước, cung ứng vật tư đầu vào sản xuất (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật). Thống kê từ báo cáo của 13 tỉnh/thành phố vùng ĐBSCL cho thấy, toàn vùng chỉ có 110 HTX (chiếm 8,82% tổng số HTX nông lâm ngư nghiệp của cả vùng) tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa theo CĐL. Các HTX này ký kết với khoảng 100 doanh nghiệp để tiêu thụ lúa cho 77.400 ha (đạt 17,2% diện tích CĐL của cả vùng, nhưng mới chỉ chiếm khoảng 2% tổng diện tích gieo trồng lúa hàng năm của vùng). Các yếu tố cản trở sự tham gia của các HTX nông nghiệp trong sản xuất lúa theo CĐL ở vùng ĐBSCL được chỉ ra là do:

Trình độ và năng lực quản lý của cán bộ HTX còn rất hạn chế. Theo báo cáo của Bộ NN&PTNT năm 2015, số chủ nhiệm HTX nông nghiệp ở vùng ĐBSCL có trình độ không quá cấp 2 là 89%, chỉ có 3,5% chủ nhiệm HTX có trình độ đại học. Đa số cán bộ quản lý HTX chưa qua tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trước khi đảm nhiệm các vị trí quản lý HTX. Nhìn chung, bộ máy quản lý, điều hành hoạt động của các HTX còn yếu cả về trình độ, kiến thức

và năng lực điều hành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phục vụ thành viên nên các HTX chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh có tính khả thi cao và gắn với thị trường. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn thiếu năng động, nhạy bén trong nền kinh tế thị trường.

HTX chưa tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi bởi các HTX chưa đảm bảo đủ điều kiện để vay vốn, các dự án sản xuất kinh doanh có tính khả thi chưa cao, hồ sơ vay vốn không đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tín dụng. Mặt khác, nguồn vốn góp từ các thành viên HTX còn hạn chế, từ đó ảnh hưởng rất lớn đến các kế hoạch hoạt động của HTX.

Quy mô sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thiếu động lực để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các thành viên trong HTX để liên kết sản xuất quy mô lớn và phát triển bền vững. Phần lớn nông dân và thành viên HTX chưa quen với hình thức liên kết, mối liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp còn lỏng lẻo, việc giải quyết các vấn đề nảy sinh trong liên kết rất khó khăn.

Địa phương thiếu nguồn lực (kinh phí) cho xây dựng CĐL. Do ngân sách địa phương hạn chế nên hầu hết các tỉnh chưa thể cân đối kinh phí để hỗ trợ thực hiện CĐL. Đa số các địa phương chậm ban hành các chính sách hỗ trợ CĐL và phê duyệt các phương án/dự án xây dựng CĐL của các doanh nghiệp là do không có kinh phí. Vì theo quy định tại Quyết định số 62, ba nhóm đối tượng tham gia liên kết CĐL là doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ giống, thuốc bảo vệ thực vật, tập huấn đào tạo, miễn giảm tiền sử dụng đất và đặc biệt là hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng CĐL.

Các chính sách hỗ trợ phát triển HTX chưa thực sự đủ mạnh và còn nhiều bất cập, chưa tạo cơ chế thúc đẩy các HTX phát triển. Việc triển

khai thực hiện chính sách hỗ trợ HTX gặp nhiều khó khăn; sự phối hợp giữa sở, ban ngành cấp tỉnh và địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước còn chồng chéo, chưa kịp thời, nhất là hỗ trợ HTX tiếp cận các chính sách ưu đãi.

Kiến nghị một số giải pháp hỗ trợ HTX tham gia xây dựng CĐL sản xuất lúa ở vùng ĐBSCL

Từ kết quả phân tích ở trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ HTX nông nghiệp tham gia xây dựng CĐL sản xuất lúa ở vùng ĐBSCL thời gian tới như sau:

Một là, Chính phủ cần dành vốn trung ương để hỗ trợ các tỉnh đẩy mạnh việc thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp liên kết với HTX theo Quyết định 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Hai là, chính quyền các địa phương cần đẩy mạnh triển khai thực hiện quy định theo Quyết định số 62 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng chính sách hỗ trợ CĐL, hướng các dịch vụ công và đào tạo nghề nông thôn phục vụ tốt cho xây dựng CĐL.

Ba là, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý HTX về quản lý và điều hành HTX; quản lý tài chính; kiến thức thị trường; kỹ năng đàm phán hợp đồng liên kết; hỗ trợ xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện liên kết và tập huấn cho tất cả tác nhân tham gia nắm rõ cơ chế, vai trò trách nhiệm của mỗi bên, tạo sự minh bạch và thuận lợi cho hoạt động liên kết; hoàn thiện các biểu mẫu hợp đồng, hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, liên kết, giao nhận vật tư, bán sản phẩm của HTX với doanh nghiệp và hộ nông dân.

Bốn là, hỗ trợ các mô hình liên kết áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, phương thức sản xuất hiện đại, thân thiện môi trường, giảm chi phí... thông qua các hoạt động khuyến nông như: “ba tăng - ba giảm” và “một phải - năm giảm”,

sản xuất theo quy trình VietGap, GlobalGAP...

Năm là, các địa phương cần tăng cường tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến người nông dân để họ thấy được quyền và lợi ích từ chủ trương của Đảng, Nhà nước về mô hình CĐL, từ đó tự nguyện tham gia. Tiếp tục tuyên truyền phổ biến nội dung của Quyết định số 62 tại các địa phương cho nhiều đối tượng khác nhau như doanh nghiệp, HTX và người dân

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.
2. Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng CĐL.
3. Bộ NN&PTNT (2015), Báo cáo kết quả 2 năm thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng CĐL.
4. Bộ NN&PTNT (2016), Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Luật HTX và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế hợp tác năm 2016 trong lĩnh vực nông nghiệp.
5. Quyết định số 1898/QĐ-BNN-TT ngày 23/5/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành lúa gạo Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.
6. Hoàng Vũ Quang, Nguyễn Tiến Định (2014), Hiện trạng hợp tác nông dân trong sản xuất lúa tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
7. Sở NN&PTNT các tỉnh: Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, TP Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau (2016), Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Luật HTX và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế hợp tác năm 2016 trong lĩnh vực nông nghiệp.
8. Sở NN&PTNT các tỉnh/thành phố: Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau (2015), Báo cáo kết quả 2 năm thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng CĐL.